

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 28-CTr/HU ngày 3/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện chuyển đổi số

Ban thường vụ Đảng ủy xã Hoàng Hợp ban hành Chương trình hành động với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra tại Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông thành hạ tầng số thống nhất, ổn định; phát triển ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng dùng chung hạ tầng, nền tảng số đảm bảo khả năng sử dụng dữ liệu số và các công cụ phân tích thông minh để đưa ra các quyết định chính xác trong hoạt động quản lý nhà nước nhằm phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, phục vụ phát triển Kinh tế - Xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của huyện.

3. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy Chính quyền số, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sông, làm việc của người dân trên môi trường số.

- Ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả hoạt động của Chính quyền số; phát triển các doanh nghiệp số có quy mô lớn, khả năng cạnh tranh cao; kinh tế số phát triển; xã hội số văn minh, hiện đại.

2. Mục tiêu cụ thể

*** Mục tiêu cơ bản đến năm 2025**

- 90% các dịch vụ công trực tuyến được thực hiện qua môi trường mạng.
- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 85% trở lên; tối thiểu 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về Kinh tế - Xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của Huyện, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đến hết năm 2025 phủ 100% đến hộ gia đình.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.
- Tỷ lệ dân số trên địa bàn xã có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%.
- Xã hoàn thành chuyển đổi số trên các lĩnh vực: Y tế, giáo dục, nông nghiệp, giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường.

- Hoàn thành 100% chuyển đổi số trên các lĩnh vực: xây dựng hạ tầng Internet, di động đảm bảo cho việc triển khai các giải pháp số trên địa bàn; triển khai ứng dụng giải pháp nền tảng Chính quyền số và tương tác với người dân, doanh nghiệp; triển khai thúc đẩy phát triển thương mại điện tử; triển khai ứng dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm (VNPT Check); triển khai thanh toán không dùng tiền mặt (VNPT Pay); triển khai ứng dụng biên lai điện tử; triển khai nâng cấp hệ thống quản lý dinh dưỡng cho các nhà trường; triển khai nâng cấp ứng dụng kết nối giữa nhà trường và phụ huynh học sinh vnEdu Connect.

*** Mục tiêu cơ bản đến năm 2030:**

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt 100%.

- Hình thành nền tảng dữ liệu cho các ngành dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (*IoT - Internet of Things: Là một hệ thống tương quan giữa các thiết bị máy tính, máy móc; thiết bị kỹ thuật số, các sự vật, động vật và cả con người*).

- 70% các thông tin về hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 80%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền thông qua các hình thức tuyên truyền sinh động, hiệu quả; nhất là trên môi trường số, để các cơ quan, doanh nghiệp, cán bộ đảng viên và nhân dân trong xã nhận thức đầy đủ và tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện chuyển đổi số.

- Tổ chức các lớp tập huấn và tham gia các lớp đào tạo của cấp trên để trao đổi về chuyển đổi số, xu thế và tính tất yếu của chuyển đổi số hiện nay.

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số trên cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử của đơn vị.

2. Xây dựng cơ chế thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

- Tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế, cơ chế đảm bảo điều kiện nhằm thúc đẩy chuyển đổi số bao gồm:

- + Cập nhật, chuẩn hóa các hệ thống thông tin theo Kiến trúc chính quyền điện tử và Kiến trúc ICT (Information Communication Technology - công nghệ thông tin và truyền thông) cho Khu dân cư.

- + Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước trong xã.

- Xây dựng các cơ chế thúc đẩy quá trình chuyển đổi số:

- + Kế hoạch phát triển doanh nghiệp số.

+ Khuyến khích chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã. + Xây dựng quy chế quản lý, vận hành, duy trì hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của xã.

- Căn cứ các cơ chế, chính sách, các quy định của tỉnh về chuyển đổi số, UBND xã rà soát, điều chỉnh, ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã.

3. Huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư hạ tầng số, đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số trong các ngành, lĩnh vực; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số

- Tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông đầu tư phát triển hạ tầng băng thông rộng cố định, nâng cấp hạ tầng mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G (chú trọng đầu tư tại các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị...); khuyến khích các doanh nghiệp CNTT có đủ năng lực tham gia đầu tư xây dựng hạ tầng, triển khai những ứng dụng dịch vụ, nền tảng, giải pháp công nghệ mới để chuyển đổi số đối với các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao trong triển khai thực hiện chuyển đổi số. Tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyên đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin do cấp trên tổ chức.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về CNTT để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; trong đó chú trọng về bảo đảm an toàn thông tin phục vụ cho các hệ thống thông tin dùng chung.

4. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, hình thành chính quyền số để dẫn dắt, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, xây dựng các Khu dân cư thông minh

- Hoàn thiện hạ tầng CNTT để quản lý và phục vụ kết nối dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, ổn định và hiệu quả. Tập trung hoàn thiện mạng truyền số liệu chuyên dùng tới 100% các cơ quan Đảng, Nhà nước; đảm bảo hệ thống trang thiết bị phục vụ họp trực tuyến của các cơ quan nhà nước liên thông 4 cấp.

- Ưu tiên triển khai các ứng dụng sử dụng công nghệ số trong lĩnh vực quản lý nhà nước về y tế, giáo dục, giao thông, tài nguyên môi trường, nông nghiệp, năng lượng, an ninh trật tự, thương mại điện tử.

- Đảm bảo kết nối các hệ thống thông tin, CSDL của xã với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của huyện để trao đổi, chia sẻ dữ liệu và hỗ trợ phân tích ra quyết định của các cấp lãnh đạo; duy trì hệ thống thông tin báo cáo của xã, từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước.

- Số hóa tài liệu, dữ liệu để xây dựng kho dữ liệu lớn (Big Data) và công dữ liệu mở của xã để cung cấp thông tin, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan và với doanh nghiệp, người dân.

- Hợp nhất hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp xã để tạo lập hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã; đảm bảo 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện để cung cấp dịch vụ công mức độ 3 và 4 (đến năm 2030, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện để cung cấp dịch vụ công mức độ 4).

- Xây dựng, vận hành hiệu quả các ứng dụng thông minh trên nền tảng chính quyền số đảm bảo người dân có thể lựa chọn dịch vụ phù hợp với nhu cầu như sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế thông minh, giáo dục thông minh, giao thông

thông' minh, thông tin bất động sản, việc làm, các tiện ích của thương mại điện tử và kinh tế chia sẻ...

5. Tập trung phát triển mạnh kinh tế số để nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh của các ngành, các sản phẩm, các doanh nghiệp trên địa bàn xã

- Cung cấp các phân tích dữ liệu lớn về tình hình và xu thế thị trường trong và ngoài nước, định hướng phát triển kinh tế của xã; trong đó tập trung cập nhật đầy đủ, kịp thời CSDL về tài nguyên môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn, văn hóa, du lịch, quy hoạch, hạ tầng công nghiệp, hạ tầng thương mại trên công dữ liệu mở (Open Data) của xã, giúp các doanh nghiệp định hướng, xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh và kế hoạch chuyển đổi số để phát triển kinh tế số phù hợp, theo phương châm lấy doanh nghiệp làm trung tâm và động lực để phát triển từ đó tạo điều kiện thuận lợi, công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân.

- Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các cá nhân, doanh nghiệp sản xuất theo từng mặt hàng để tạo thêm các chuỗi liên kết mới; hỗ trợ bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử dành cho hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp đang hoạt động có điều kiện chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số; thực hiện sắp xếp lại mô hình doanh nghiệp để sản xuất thông minh, đổi mới mô hình quản trị dựa trên nền tảng số, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

6. Phát triển xã hội số, góp phần xây dựng xã hội văn minh, hiện đại, tiến bộ, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân

- Hoàn thiện các dịch vụ số trên nền tảng chính quyền số qua nhiều kênh giao tiếp giúp người dân có thể lựa chọn dịch vụ phù hợp với nhu cầu như sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế thông minh, giáo dục thông minh, giao thông thông minh, thông tin bất động sản, việc làm, các tiện ích của thương mại điện tử và kinh tế chia sẻ... để mang lại sự hài lòng cho người dân thông qua chuyển đổi số.

- Triển khai, phát triển hệ thống Wifi miễn phí tại các điểm công cộng, nhà văn hóa thôn, các di tích lịch sử để phục vụ phát triển xã hội số của xã.

- Triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

- Triển khai phương án đến năm 2025 đảm bảo 100% hệ thống cáp quang được phủ đến tận thôn.

- Đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thanh toán không tiền mặt trên địa bàn xã.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số vào công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn xã: Xây dựng hệ thống thông tin số về an ninh, trật tự; hoàn thiện, nâng cấp trung tâm chỉ huy, điều hành kết nối với các hệ thống thông tin phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, điều hành giao thông; kết nối, chia sẻ với trung tâm giám sát điều hành phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn xã.

7. Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo mật thông tin trong thực hiện chuyển đổi số

- Đầu tư thiết bị và phần mềm nhằm đảm bảo kiểm soát an toàn, an ninh mạng tại Bộ phận quản trị mạng của Văn phòng Đảng ủy, Văn phòng HĐND- UBND xã để

đảm bảo hệ thống thông tin của xã và kết nối với hệ thống hỗ trợ, giám sát, điều hành an toàn mạng phục vụ Chính quyền số của huyện để đánh giá rủi ro, giám sát, phát hiện tấn công, cảnh báo sớm, ngăn chặn kịp thời và ứng cứu các sự cố liên quan đến an toàn thông tin trên địa bàn xã; đảm bảo sao lưu dữ liệu và an toàn, an ninh mạng trong mọi tình huống.

- Tăng cường công tác tuyên truyền thông tin để nâng cao nhận thức về an toàn, an ninh thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân thuộc phạm vi, địa bàn quản lý.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân cung cấp hạ tầng và nền tảng số thực hiện các giải pháp trong công tác bảo đảm an toàn thông tin tạo niềm tin của người dân tham gia các hoạt động trên môi trường mạng từ đó thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số.

- Lực lượng chức năng tăng cường kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý vi phạm các hành vi vi phạm về an toàn, an ninh mạng và bảo mật thông tin.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện bao gồm: ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

2. Kinh phí từ ngân sách Nhà nước ưu tiên để phục vụ phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, xây dựng các cơ sở dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số, các nhiệm vụ, dự án do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các chi bộ căn cứ Chương trình hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy và tình hình thực tế của đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân xã xây dựng các kế hoạch cụ thể thực hiện có hiệu quả; thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã phân công trách nhiệm cụ thể cho các công chức chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của các đơn vị.

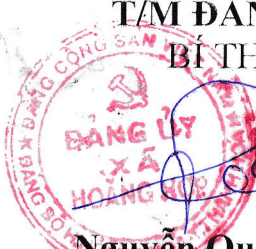
3. Hội đồng nhân dân xã xem xét, ban hành các cơ chế để thực hiện các nội dung Chương trình hành động đã đề ra.

4. Ban Tuyên giáo Đảng ủy chủ trì phối hợp với khối Dân vận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã, công chức chuyên môn tổ chức học tập, quán triệt, triển khai và tuyên truyền sâu rộng kết quả thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

5. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (B/c);
- Thường trực HĐND, UBND xã;
- Các Đ/c Đảng ủy viên;
- MTTQ và các đoàn thể;
- Các chi bộ trực thuộc;
- Lưu VP Đảng ủy.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Quang Khánh